

NGHỊ QUYẾT

Bãi bỏ một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 114/BC-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ 28 nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn sau đây: (có danh mục tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Bãi bỏ một phần 02 nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn sau đây:

1. Bãi bỏ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 19/2009/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt tên đường, công trình công cộng và điều chỉnh độ dài một số đường thuộc địa bàn thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

2. Bãi bỏ nội dung “(Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính phải được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt)” tại mục 6 của Quy định mức chi cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 28 tháng 7 năm 2024./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế các bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải; Giáo dục và Đào tạo; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Lao động - Thương binh và Xã hội; Nội vụ; Ủy ban Dân tộc;
- TT Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS. *hse*

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Phụ lục**DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT BÃI BỎ TOÀN BỘ**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 08/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

1. Nghị quyết số 01/2007/NQ-HĐND ngày 11 tháng 5 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện thí điểm Đề án phân cấp tổ chức quản lý bảo dưỡng hệ thống đường huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Nghị quyết số 18/2007/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2007-2010, định hướng đến năm 2020.

3. Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm của quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2007-2010, định hướng đến năm 2020 quy định tại Nghị quyết số 18/2007/NQ-HĐND ngày 29/10/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

4. Nghị quyết số 24/2011/NQ-HĐND ngày 07 tháng 10 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2011-2012 đến năm học 2014-2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

5. Nghị quyết số 02/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011-2015) của tỉnh Bắc Kạn.

6. Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tiếp tục thực hiện tiêu chí phân bổ vốn dự án phát triển sản xuất và dự án phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu thuộc chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn (thuộc xã khu vực II) vùng đồng bào dân tộc và miền núi tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 09 tháng 10 năm 2008 của HĐND tỉnh khóa VII.

7. Nghị quyết số 13/2012/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án xây dựng nhà ở nội trú dân nuôi và các công trình thiết yếu cho học sinh Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2012-2015.

8. Nghị quyết số 14/2014/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2013-2020.

9. Nghị quyết số 15/2014/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh định hướng nội dung hương ước, quy ước ở thôn, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

10. Nghị quyết số 30/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Bảng giá đất định kỳ 5 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

11. Nghị quyết số 19/2015/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, nghỉ việc chờ đủ tuổi nghỉ hưu.

12. Nghị quyết số 20/2015/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi phục vụ công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

13. Nghị quyết số 22/2015/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

14. Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu học phí đối với đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục công lập chưa bảo đảm kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc tỉnh quản lý từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021.

15. Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm 2016-2020.

16. Nghị quyết số 53/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

17. Nghị quyết số 70/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình việc làm tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2020.

18. Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương).

19. Nghị quyết số 41/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số nội dung về quản lý và sử dụng

kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

20. Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2017-2018 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

21. Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 của HĐND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương).

22. Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn (nguồn vốn cân đối ngân sách) và phương án phân bổ vốn dự phòng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

23. Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

24. Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

25. Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

26. Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn cân đối ngân sách địa phương.

27. Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung, mức chi, thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 từ nguồn ngân sách Nhà nước;

28. Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi đặc thù từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./.